TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2022/DS-ST
Ngày: 29/8/2022
V/v tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Phạm Văn Nhịn**.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Quách Trung Sơn**

2. Ông **Lý Minh Hùng**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Lê Thị Kim Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang*: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 181/2022/TLST–DS ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2022/QĐXXST-DS ngày 20/7/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thanh N**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Ấp X, xã P, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị **Võ Yến N**, sinh năm: 2000. (Văn bản ủy quyền ngày 12/7/2022)

Địa chỉ: Ấp 10, xã M, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Phạm Bá H**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Ấp A, xã R, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị N có mặt tại phiên tòa, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 08/5/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Thanh N do chị Võ Yến N là người đại diện theo ủy quyền trình bày*:

- Vào ngày 12/3/2019, anh N có cho bị đơn anh Phạm Bá H vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng, lãi suất 2%/tháng. Đến hạn anh N đòi

nhiều lần nhưng anh H không trả. Nay anh yêu cầu anh H trả số tiền 200.000.000 đồng tiền vốn và tiền lãi tính từ ngày 12/3/2019 đến ngày 16/5/2022 thời gian là 38 tháng 04 ngày x mức lãi suất 20%/năm thành tiền là 127.060.000 đồng.

** Bị đơn anh Phạm Bá H không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc kiện.*

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu anh H trả số tiền vốn 200.000.000 đồng, về tiền lãi suất nay không yêu cầu, rút yêu cầu trả tiền lãi. Bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. **Về tố tụng**:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Nguyên đơn kiện tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản đây là giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ tranh chấp*: Nguyên đơn kiện và yêu cầu bị đơn trả số tiền vay, nên xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

- *Về việc vắng mặt của đương sự*: Anh Phạm Bá H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ để dự phiên tòa xét xử việc anh N khởi kiện đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2]. **Về nội dung vụ án**:

Theo lời chị N là người đại diện theo ủy quyền của anh N trình bày vào ngày 12/3/2019, anh N có cho bị đơn anh Phạm Bá H vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng, lãi suất 2%/tháng, nhưng đến hạn anh N đòi nhiều lần, nhưng anh H không trả, đồng thời cung cấp chứng cứ là 01 "Biên nhận" đề ngày 12/3/2019ÂL.

Bị đơn anh Phạm Bá H đã được Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết và xét xử việc anh N khởi kiện nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Đồng thời, không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc anh N khởi kiện, xem như bị đơn đã từ bỏ quyền bảo vệ quyền lợi cho mình.

Xét quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa anh H với anh N thực tế đã phát sinh theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự, theo "Biên nhận" đề ngày 12/3/2019ÂL do anh N cung cấp, thời hạn trả tiền là 02 tháng sau khi vay, nhưng đến nay anh H chưa trả là có lỗi vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Xét chứng cứ và yêu cầu khởi

kiện của anh N là có căn cứ phù hợp quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N. Buộc anh H trả cho anh N số tiền vốn 200.000.000 đồng.

Về yêu cầu trả tiền lãi suất: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi không yêu cầu trả tiền lãi và rút yêu cầu trả tiền lãi suất. Xét việc nguyên đơn thay đổi không yêu cầu trả tiền lãi và rút yêu cầu trả tiền lãi suất là tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần yêu cầu trả tiền lãi suất của nguyên đơn.

[3]. **Về án phí**: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N nên anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân

[4]. **Về quyền kháng cáo**: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 470 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh N.

- Buộc anh Phạm Bá H trả cho anh Nguyễn Thanh N số tiền 200.000.000 đồng.

- Kể từ ngày anh N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu tính lãi suất của anh Nguyễn Thanh N.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Phạm Bá H chịu 10.000.000 đồng.

- Hoàn lại cho anh Nguyễn Thanh N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.176.500 đồng theo biên lai thu số 0009788 ngày 18/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo:

- Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Anh H được tính từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Nhịn